VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1705/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch Triển khai Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 83/TTr-LĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Bình Minh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Triển khai Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

Nghị quyết số 24/2021/QH15 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 được Quốc hội Khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ nhất ngày 28 tháng 7 năm 2021.

Nhằm triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình) đồng bộ, kịp thời, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 24/2021/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 24/2021/QH15) với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai nghiêm túc, có chất lượng và hiệu quả Nghị quyết số 24/2021/QH15 nhằm nâng cao công tác quản lý, điều hành và thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

b) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 24/2021/QH15.

c) Xác định cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong việc tiến hành các hoạt động thực hiện Nghị quyết số 24/2021/QH15 trên phạm vi cả nước.

2. Yêu cầu

a) Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 24/2021/QH15 để xây dựng giải pháp, cơ chế quản lý, điều hành Chương trình; đảm bảo việc thực hiện Nghị quyết hiệu quả, chất lượng và đạt được mục tiêu đã được Quốc hội thông qua trong giai đoạn 2021 - 2025.

b) Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan chủ Chương trình, các cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình là các bộ, cơ quan trung ương và cơ quan thực hiện Chương trình ở địa phương là Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/2021/QH15.

II. NỘI DUNG

Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định tại Nghị quyết số 24/2021/QH15 và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, khẩn trương triển khai các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến các cấp, các ngành và nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

2. Xây dựng kế hoạch thực hiện và tổ chức triển khai Chương trình.

3. Rà soát, xây dựng ban hành theo thẩm quyền, trình cấp có thẩm quyền ban hành và các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản điều hành quản lý, văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 24/2021/QH15 (có Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo).

4. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo các cấp trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình bảo đảm đúng mục tiêu đã được phê duyệt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, cơ quan trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động, tích cực triển khai Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm tiến độ, chất lượng hiệu quả.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan:

a) Khẩn trương, hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; ban hành tiêu chí xác định huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025; quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình.

b) Rà soát, trình ban hành theo thẩm quyền hoặc cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình, cơ chế kiểm tra, giám sát Chương trình.

c) Hướng dẫn các địa phương sớm hoàn thành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 làm cơ sở thực hiện Chương trình.

d) Nghiên cứu, xây dựng các chương trình, nhiệm vụ, dự án có liên quan đến công tác giảm nghèo trong phạm vi của Chương trình thuộc trách nhiệm được phân công, bảo đảm không chồng chéo với các nhiệm vụ, nội dung của các Chương trình mục tiêu quốc gia khác.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc và các bộ, cơ quan liên quan:

a) Khẩn trương trình Chính phủ ban hành quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; quy định nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn của 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

b) Khẩn trương, hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia; ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, xây dựng và ban hành cơ chế quản lý tài chính đối với nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 theo thẩm quyền.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo các cơ quan báo chí ở Trung ương và địa phương đẩy mạnh triển khai truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

6. Các bộ, cơ quan trung ương được giao chủ trì dự án thành phần hoặc tiểu dự án thuộc Chương trình phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, cơ quan chủ trì Chương trình hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình; rà soát, xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình; phối hợp tổ chức thực hiện các nội dung Chương trình theo nhiệm vụ được phân công.

7. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, giám sát việc thực hiện Chương trình; vận động hội viên, nhân dân thực hiện hiệu quả phong trào "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau", phấn đấu "Vì một Việt Nam không còn đói nghèo".

8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình và đơn vị điều phối, giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các quy định pháp luật liên quan.

b) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình trên địa bàn.

c) Ưu tiên cân đối ngân sách địa phương để đối ứng thực hiện Chương trình; huy động nguồn lực để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của Chương trình.

d) Khẩn trương hoàn thành công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 để làm cơ sở thực hiện các chính sách, Chương trình tại địa phương.

đ) Rà soát, ban hành các văn bản liên quan đến điều hành, thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình ở địa phương.

Phụ lục I

DANH SÁCH CÁC VĂN BẢN TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình
1	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (Kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình)	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Thông tin và truyền thông; Bộ Y tế; Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp và Bộ, ngành liên quan	Quý IV/2021	Thủ tướng Chính phủ
2	Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (bao gồm: cơ chế đặc thù rút gọn, cơ chế lồng ghép nguồn vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển	Quý IV/2021	Chính phủ

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình
			nông thôn, Ủy ban Dân tộc và các bộ, cơ quan trung ương liên quan và các địa phương		
3	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc và các bộ, cơ quan trung ương liên quan và các địa phương	Quý IV/2021	Thủ tướng Chính phủ
4	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông	Quý IV/2021	Thủ tướng Chính phủ

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình
			thôn, Ủy ban Dân tộc và các bộ, cơ quan trung ương liên quan và các địa phương		
5	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; các bộ, cơ quan trung ương liên quan và các địa phương	Quý IV/2021	Thủ tướng Chính phủ
6	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và các địa phương	Quý IV/2021	Thủ tướng Chính phủ
7	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và các địa phương	Quý II/2022	Thủ tướng Chính phủ

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CHO CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG BAN HÀNH, THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành	Cấp trình
1	Văn bản quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; các bộ, cơ quan trung ương liên quan và các địa phương	Quý II/2022	Cấp Bộ
2	Văn bản hướng dẫn quy trình kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Thông tin và truyền thông; Bộ Y tế; Bộ Xây dựng và các địa phương	Quý II/2022	Cấp Bộ
3	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nội dung đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và các địa phương	Quý II/2022	Cấp Bộ

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành	Cấp trình
4	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, cơ quan trung ương liên quan và các địa phương	Quý II/2022	Cấp Bộ
5	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nội dung cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Y tế	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, cơ quan trung ương liên quan và các địa phương	Quý II/2022	Cấp Bộ
6	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nội dung hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Xây dựng	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, cơ quan trung ương liên quan và các địa phương	Quý II/2022	Cấp Bộ
7	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nội dung truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, cơ quan trung ương liên quan và các địa phương	Quý II/2022	Cấp Bộ
8	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý, điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025	Các bộ, cơ quan trung ương	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, cơ quan trung ương liên quan và các địa phương	Thường xuyên	

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành	Cấp trình
9	Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 hằng năm và tổng kết giai đoạn	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Thông tin và truyền thông; Bộ Y tế; các bộ, cơ quan trung ương liên quan và các địa phương	Thường xuyên	Cấp Bộ
10	Kiện toàn Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và cơ quan giúp việc tại địa phương	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý IV/2021	Cấp tỉnh
11	Ban hành quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 tại địa phương	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý IV/2021	Cấp tỉnh
12	Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, các bộ chủ dự án thành phần	Quý IV hằng năm	Cấp tỉnh

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng